

Phụ lục XXIV: Báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng  
Appendix: XXIV: report on change of net asset value

(Ban hành kèm theo thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính)  
(Promulgated with the Circular 98/2020/TT\_BTC on November 16th, 2020 of Ministry of Finance)

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG  
REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước  
To: State Securities Commission of Vietnam

1. Tên công ty quản lý quỹ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis  
Fund Management Company: Genesis Fund Management Joint Stock Company  
2. Tên ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Hà Thành  
Custodian and Supervisory Bank: Bank for Investment and Development of Vietnam JSC, Hathanh Branch  
3. Tên quỹ: Quỹ đầu tư giá tăng giá trị GFM  
Name of the fund: GFM Value Increase Fund  
4. Kỳ báo cáo: Từ ngày 31/01/2025 đến 06/02/2025  
Reporting Period: From 31/01/2025 to 06/02/2025  
5. Ngày lập báo cáo: 7/2/2025  
Reporting date: 7-Feb-2025

Đơn vị tính/Unit: VND/%

STT No.	CHỈ TIÊU DESCRIPTION	KỲ BÁO CÁO REPORTING PERIOD 6/2/2025	KỲ BÁO CÁO REPORTING PERIOD 30/1/2025
I	Giá trị tài sản ròng Net asset value (NAV)		
1	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ Net asset value (NAV) at the beginning of period		
1.1	của quỹ/the fund	58,609,067,474	58,299,898,792
1.2	của một chứng chỉ quỹ/ per Certificate	10,198.94	10,145.09
2	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ Net asset value (NAV) at the ending of period		
2.1	của quỹ/the fund	59,006,824,810	58,609,067,474
2.2	của một chứng chỉ quỹ/ per Certificate	10,267.47	10,198.94
3	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ, trong đó Change in NAV during the period, in which	397,757,336	309,168,682
3.1	Thay đổi do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ/ Change due to the fund's investment activities	393,901,029	309,471,466
3.2	Thay đổi NAV do mua lại, phát hành thêm Chứng chỉ quỹ Change of NAV due to redemption, subscription of Fund Certificate	3,856,307	(302,784)
3.3	Thay đổi do việc phân phối thu nhập của quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ/ Change due to the fund's income distribution for investors		
4	Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ trong kỳ so với kỳ trước Change in NAV per certificate, compared with the previous period	68.53	53.85
5	Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/Lowest NAV within the nearest 52 weeks		
5.1	Giá trị cao nhất (VND)/ Highest value (VND)	60,853,465,212	60,853,465,212
5.2	Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest value (VND)	46,890,155,157	46,890,155,157
6	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài		
6.1	Số lượng chứng chỉ quỹ/Total amount	679,088.81	679,088.81
6.2	Tổng giá trị/Total value	6,972,523,984	6,925,986,028
6.2	Tỷ lệ sở hữu/Ownership ratio	11.82%	11.82%

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát  
Authorised Representative of Supervisory bank

Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý quỹ  
Authorised Representative of Fund management

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Thành  
Vũ Minh Hồng

Phó Giám đốc Phòng Giao dịch và Dịch vụ Chứng khoán

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis